ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/TTr-UBND	*Chư Sê, ngày 01 tháng 11 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 Nguồn ngân sách huyện đầu tư (lần 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa X, Kỳ họp thứ Tám.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/8/2021 của HĐND huyện Chư Sê về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện đầu tư; Nghị quyết 126/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Chư Sê về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án, nhiệm vụ chi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện đầu tư;Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách tỉnh phân cấp;

UBND huyện Chư Sê trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X, Kỳ họp thứ Tám cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công năm 2023 ngân sách huyện đầu tư (lần 2), cụ thể:

1. Ngân sách tỉnh phân cấp:

Đề nghị điều chỉnh phương án bố trí vốn so với Nghị quyết 151/NQ-HĐND đã được HĐND huyện phê chuẩn ngày 01/7/2022, cụ thể như sau: Tổng kế hoạch năm 2023 là 30.582 triệu đồng, trong đó cơ cấu phân bổ vốn điều chỉnh như sau:

(1) Dự kiến bố trí đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn: 1.875 triệu đồng

(2) Phân bổ chi tiết lĩnh vực: 28.708 triệu đồng, trong đó:

- Lĩnh vực Giáo dục: 12.808,9 triệu đồng/06 dự án

+ Thanh toán dự án hoàn thành: 10.808,9 triệu đồng/04 dự án

+ Khởi công mới: 2.000 triệu đồng/02 dự án

- Lĩnh vực Giao thông: 5.064,2 triệu đồng/01 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

- Lĩnh vực Hạ tầng, kỹ thuật: 8.525,5 triệu đồng/04 dự án

+ Thanh toán dự án hoàn thành: 840,5 triệu đồng/01 dự án

+ Dự án chuyển tiếp: 4.685 triệu đồng/02 dự án

+ Dự án khởi công mới: 3.000 triệu đồng/01 dự án

- Lĩnh vực Quản lý nhà nước: 309,4 triệu đồng/01 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

- Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh: 2.000 triệu đồng/01 dự án khởi công mới.

(Có biểu 01 chi tiết kèm theo)

2. Nguồn tiền sử dụng đất huyện: 50.000 triệu đồng, trong đó:

(1) Tiền sử dụng đất huyện hưởng (90%): 45.000 triệu đồng, bao gồm:

- Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán năm 2019: 5.227 triệu đồng

- Trích nợ 30% quỹ đất năm 2020: 8.838 triệu đồng

- Phân bổ chi tiết lĩnh vực: 24.968 triệu đồng, trong đó:

+ Lĩnh vực Giao thông: 14.125,5 triệu đồng/29 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

+ Lĩnh vực Văn hóa-Thể thao: 256,3 triệu đồng/05 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành).

+ Hạ tầng, kỹ thuật: 2.331,8 triệu đồng/08 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành).

+ Lĩnh vực Giáo dục: 6.161 triệu đồng/16 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành).

+ Lĩnh vực Nông nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: 2.093,4 triệu đồng/08 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

- Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh: 4.767,3 triệu đồng/01 dự án.

- Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đảng: 1.200 triệu đồng

(2) Trích nộp về Ngân sách tỉnh để thực hiện dự án đo đạc (10%): 5.000 triệu đồng.

(Có biểu 02 chi tiết kèm theo)

3. Dự kiến tăng thu tiền sử dụng đất: (dự kiến thu đạt sẽ thực hiện giao kế hoạch): 91.035,6 triệu đồng, cụ thể bố trí:

- Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh: 86.059 triệu đồng/16 dự án

- Nhiệm vụ quy hoạch: 4.976,6 triệu đồng/03 nhiệm vụ

(Có biểu 03 chi tiết kèm theo)

Ghi chú: Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Đối

với phần vốn đầu tư phát triển (nếu có) UBND huyện sẽ lập phương án sử dụng số tăng thu cấp mình báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất. Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn tăng thu để thu hồi các khoản vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công năm 2023; sau đó mới đề xuất sử dụng số tăng thu còn lại để bố trí cho các dự án quan trọng. Thực hiện theo đúng Nghị quyết *số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai.*

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X, Kỳ họp thứ Tám xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND;
- Văn phòng HĐND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Phòng: TC-KH; KT-HT; GD&ĐT;
- BQL dự án ĐTXD huyện;
- BQL CTĐT&VSMT huyện;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - GIA LAI

Rmah H' Bé Nét

Biểu: 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
A	**NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP**						**52.750,7**	**30.583,0**		
I	Đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn	UBND xã, thị trấn					**7.234,0**	**1.875,0**	UBND xã, thị trấn	
II	**Phân bổ chi tiết cho từng lĩnh vực**						**45.516,7**	**28.708,0**		
II.1	**Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp**						**18.070,5**	**12.808,9**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**16.070,5**	**10.808,9**	**-**	
1	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nhà học, khu hiệu bộ, hạng mục khác	2020-2022	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,0	10.480,4	7.190,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường THCS Kpă Klơng, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	Nhà học bộ môn 04 phòng : Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 360m2, DTS: 675m2, sân bê tông, thiết bị	2019-2021	682/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	2.635,4	2.004,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường THCS Kpă Klơng, xã Ia Ko Nhà hiệu bộ:	xã Ia Ko	Nhà hiệu bộ: Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 270m2, DTS: 502m2	2019-2021	681/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.213,0	1.598,2	765,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Trường MG 1/6, xã Kông Htok	Kông Htok	Nhà học 04 phòng: Công trình cấp II-02 tầng. DTXD: 260,5m2. DTS: 481m2, DTSD: 457m2; giếng khoan, nhà vệ sinh; nhà để xe; bể nước ngầm 50m3; sân bê tông; thiết bị	2019-2021	705/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.877,0	1.356,6	848,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	**Dự án khởi công mới năm 2023**						**2.000,0**	**2.000,0**		
1	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ xã Ayun-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Ayun	Nhà học 02 phòng. Công trình dân dụng cấp III, 01tầng, DTXD khoảng : 133 m2	2023	71/NQ-HĐND ngày 27/7/2021;145/NQ-HĐND ngày 01/7/2022	1.000,0	1.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân-Xã Kông Htok-Hạng mục: xây mới nhà học 03 phòng	Xã Kông Htok	xây mới nhà học 03 phòng	2023	146/NQ-HĐND ngày 01/7//2022	1.000,0	1.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
II.2	**Lĩnh vực Giao Thông**						**9.064,2**	**5.064,2**		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**9.064,2**	**5.064,2**	-	
1	Sửa chữa, nâng cấp đường từ xã Bờ Ngoong đi xã Dun huyện Chư Sê (thuộc tuyến đường liên huyện Pleiku - Dak Đoa - Chư Sê)	Bờ Ngoong đi xã Dun	Nền, mặt đương, lề đường, hệ thống thoát nước	2020-2022	72/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	30.000,0	9.064,2	5.064,2	BQL dự án ĐTXD huyện	
II.3	**Hạ tầng-kỹ thuật**						**9.639,9**	**8.525,5**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**1.729,9**	**840,5**		
1	Thoát nước chống ngập úng khu dân cư TDP 2+12+14, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Hệ thống thoát nước: Thoát nước chống ngập úng Tổng chiều dài các đoạn 1253.94m	2019-2021	673/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.210,0	1.729,9	840,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	**Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023**						**4.910,0**	**4.685,0**		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nguyễn Tri Phương	Thị trấn Chư Sê	Đường QH D1, chiều dài L1=177,11m;Đường QH D2, chiều dài L2=88,74m; Đường QH D3, chiều dài L3=88,57m; Tổng chiều dài 3 tuyến L=L1+L2+L3=354,42m	2021-2023	85/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	3.765,0	3.765,0	3.610,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Tháo dỡ các hạng mục trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (cũ), thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Phá dỡ toàn bộ công trình cũ đến mặt đất tự nhiên, trả lại mặt bằng để thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển trung tâm Thị trấn Chư Sê	2021-2023	94/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	1.145,0	1.145,0	1.074,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
(3)	**Dự án khởi công mới năm 2023**						**3.000,0**	**3.000,0**		
1	Cống Ia Pết, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoong	Đường giao thông cấp III; +Qui mô cống:- Cống xây dựng bằng BTCT, khẩu độ cống hộp KT 3x(5x5)m. + Qui mô đường hai đầu cống:- Đường đầu cống theo tiêu chuẩn tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054-2015).	2022-2023	96/NQ-HĐND ngày 27/7/2021; 145/NQ-HĐND ngày 01/7/2022	6.000,0	3.000,0	3.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	NST đối ứng 3.000 triệu đồng (Quỹ phòng chống thiên tai)
II.4	**Quản lý nhà nước**						**1.742,1**	**309,4**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**1.742,1**	**309,4**		
1	Cải tạo, Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Xây mới hội trường 200 chỗ: Công trình cấp III, 01 tầng, DTXD: 454,5m2,	2019-2020	708/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.500,0	1.742,1	309,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
II.5	**Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh**					**7.000,0**	**7.000,0**	**2.000,0**		
(1)	**Dự án khởi công mới**					**7.000,0**	**7.000,0**	**2.000,0**		
1	Nhà làm việc công an xã Dun , xã Ia Ko, huyện Chư Sê	Xã Dun, xã Ia Ko	Xây mới nhà làm việc, công trình cấp III, diện tích xây dựng: 185m2. Chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 3,6m, chiều cao đỉnh mái 6,1m	2023-2024	73/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.000,0	2.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
2	Nhà làm việc công an xã Bờ Ngoong, Ia Tiêm, Bar Măih, Ia Glai, Ayun, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoong; Ia Tiêm; Bar Măih; Ia Glai, Ayun	Xây mới nhà làm việc, công trình cấp III, diện tích xây dựng: 185m2. Chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 3,6m, chiều cao đỉnh mái 6,1m	2023-2024	75/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	5.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	

Biểu: 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
A	**Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã, thành phố**					**72.280,7**	**50.000,0**		
I	**Trích 10% tiền đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính của huyện, thị xã, thành phố nộp về tỉnh để đầu tư cho Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai**					**5.000,0**	**5.000,0**		
II	**Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán năm 2019**					**10.227**	**5.227**		
III	**Trích nợ 30% quỹ đất năm 2020**					**8.838**	**8.838**		
IV	**Phân bổ chi tiết dự án**					**42.248,7**	**24.968,0**		
IV.1	**Lĩnh vực Giao thông**					**14.125,5**	**14.125,5**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**14.125,5**	**14.125,5**		
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn Wừu đến cuối đường thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2021	612/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.063,0	2.415,8	2.415,8		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
2	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2022	614/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.915,0	574,4	574,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	646/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.292,7	541,3	541,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường đôi đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	676/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.390,0	323,6	323,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Tây đoạn từ Quang Trung đến Km1+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tín), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	475/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 558/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	9.990,0	222,8	222,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Đường Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2018	827/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	4.500,0	69,8	69,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường giao thông khu dân cư thôn Ia Ring xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	2020	607/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.816,0	310,1	310,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2019-2020	465/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 519/QĐ-	8.480,5	162,6	162,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường quy hoạch, thoát nước, cây xanh khu dân cư xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2019	672/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	800,0	14,1	14,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Đường quy hoạch khu A thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019	466/QĐ-UBND ngày 16/8/2018	1.000,0	21,8	21,8	BQL CTĐT&VSMT	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
11	Đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	478/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 522/QĐ-	2.500,0	104,9	104,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Đường quy hoạch khu dân cư 10 dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	671/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.600,0	35,9	35,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
13	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Tránh Đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	653/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	484,9	484,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	Đường Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê (Đường điện)	thị trấn Chư Sê	2019	660/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		19,5	19,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	674/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,0	342,6	342,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,0	6.165,1	6.165,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
17	Đường Quy hoạch N10 đoạn từ đường QH D25 đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	691/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,0	131,2	131,2	BQL dự án ĐTXD huyện	
18	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	692/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	125,5	125,5	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
19	Đường Quy hoạch D20 (sau trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	694/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	387,6	387,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
20	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	693/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	172,8	172,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
21	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	696/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.300,0	83,8	83,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
22	Đường Quy hoạch N15 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	695/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.200,0	44,85	44,85	BQL dự án ĐTXD huyện	
23	Đường Quy hoạch N16 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	688/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,0	52,58	52,58	BQL dự án ĐTXD huyện	
24	Đường Quy hoạch N17 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	630/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,0	54,16	54,16	BQL dự án ĐTXD huyện	
25	Đường Quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	689/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	108,20	108,20	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
26	Đường quy hoạch từ khu hành chính phía Đông đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	657/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.100,0	119,68	119,68	BQL dự án ĐTXD huyện	
27	Đường khu tái định cư khu hành chính phía đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.147,0	389,34	389,34	BQL dự án ĐTXD huyện	
28	San nền khu trung tâm hành chính huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	698/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	526,67	526,67	BQL dự án ĐTXD huyện	
29	Nâng cấp mở rộng đường Hai Bà Trưng, đoạn Nguyễn Văn Trỗi-Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	813/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.000,0	119,84	119,84	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.2	**Lĩnh vực Văn hóa-Thể thao**					**256,3**	**256,3**	**BQL dự án ĐTXD huyện**	
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**256,3**	**256,3**		
1	Nhà văn hóa xã Ia Blang, huyện Chư Sê	xã Ia Blang	2019-2020	703/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,0	25,6	25,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Sân vận động xã Bờ Ngoong	xã Bờ Ngoong	2019-2020	700/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	43,1	43,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Sân vận động xã HBông	xã HBông	2019-2020	702/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	40,5	40,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Sân vận động xã ayun	xã Ayun	2019-2020	699/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	50,5	50,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Bể bơi công viên Bầu Ngứa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2018	845a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	6.000,0	96,5	96,5	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
IV.3	**Hạ tầng-kỹ thuật**					**2.331,8**	**2.331,8**		
(1)	**Thanh toán công trình hoàn thành**					**2.331,8**	**2.331,8**		
1	Đường điện đường quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	671/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.600,0	28,7	28,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường điện đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal	xã Ia Pal	2019-2020	662/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	860,0	14,9	14,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường điện đường quy hoạch Khu A thôn Nông trường, xã Ia Glai huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	658/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	496,0	23,0	23,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường điện đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	686/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.200,0	23,8	23,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Đường điện chiếu sáng nội thị Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	679/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.540,0	2.000,0	2.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Trồng cây xanh đường Hai Bà Trưng đoạn Nguyễn Văn Trỗi – Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hạng mục: Cây xanh	thị trấn Chư Sê	2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	400,0	12,3	12,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Trồng cây xanh đường Võ Thị Sáu đoạn Tránh Đông đến Quang Trung thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hạng mục: Hố trồng cây, cây xanh	thị trấn Chư Sê	2020	617/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.000,0	49,8	49,8	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
8	Bến xe huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	706/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	179,3	179,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.4	**Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp**					**23.441,7**	**6.161,0**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**23.441,7**	**6.161,0**		
1	Trường TH Phạm Hồng Thái xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Al Bá	2019-2020	404/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	1.600,0	81,0	81,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường PTDT Nội trú (giai đoạn 1)	xã Ia Pal	2019-2020	76/QĐ-UBND ngày 02/3/2018	9.873,9	361,6	361,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Chư Sê (giai đoạn 2)	xã Ia Pal	2019-2020	591/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	9.990,0	366,1	366,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ xã Bờ Ngoong huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	2019-2020	517/QĐ-UBND ngày 07/92018	5.100,0	191,5	191,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Trường tiểu học Phan Đình Phùng, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	2020	636/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	94,7	94,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Trường tiểu học Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.650,0	394,6	394,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Trường TH Tôn Đức Thắng, xã Ia Blang	xã Ia Blang	2020	637/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	106,8	106,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	2020	635/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	800,0	106,1	106,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	670/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.500,0	89,8	89,8	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
10	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã H'Bông, huyện Chư Sê	Xã H'Bông	2019-2020	669/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.800,0	73,0	73,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Trường THCS Trần Hưng Đạo, xã Al Bă, huyện Chư Sê	Xã Al Bá	2019-2020	640/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	73,9	73,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Trường tiểu học Trần Quốc Toản xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2019-2020	678/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	87,3	87,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
13	Trường tiểu học Trần Quốc Toản, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	25,5	25,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, xã Ia Glai, huyện Chư Sê	Xã Ia Glai	2019-2020	683/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	167,8	167,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Trường tiểu học Hùng Vương thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2020	641/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8.500,0	246,4	246,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2022	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,0	20.975,7	3.695,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.5	**Lĩnh vực Nông nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản**					**2.093,4**	**2.093,4**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**2.093,4**	**2.093,4**		
1	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi đập Kjai, xã Kông Htok	xã Kông Htok	2019-2020	649/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.500,0	235,9	235,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi làng Păng Roh, xã Al Bă	xã Al Bă	2019-2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,0	200,4	200,4	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
3	Hệ thống kênh nhánh thủy lợi PleiKeo, xã ayun	xã Ayun	2019-2020	677/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.900,0	243,7	243,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Sửa chữa nâng cấp đập Kte, xã H'Bông	xã H'Bông	2020	611/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,0	297,0	297,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Kênh mương thuỷ lợi Khu vực cánh đồng Làng Tel đến đập tràn Làng Á, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	2020	610/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,0	292,3	292,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Sửa chữa kênh mương làng Tăng, xã Kông Htok	xã Kông Htok	2020	609/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,0	208,7	208,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Sửa chữa nâng cấp kênh thủy lợi Ia Pết, xã Ayun	xã Ayun	2020	612/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,0	208,8	208,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Kiên cố hoá kênh mương thủy lợi Ia Grit xã Dun, huyện Chư Sê	xã Dun	2020	608/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.000,0	406,7	406,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
V	**Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh**					**4.767,3**	**4.767,3**		
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông thị trấn Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê).	Thị trấn Chư sê	2018	02/QĐ-UBND ngày 06/02/2017		4.767,3	4.767,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
VI	**Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đảng**	Huyện Chư Sê	2023			**1.200**	**1.200**	Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Sê	

Biểu: 03

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
A	**Tăng thu tiền sử dụng đất**					**92.619,8**	**91.035,6**		
I	**Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh**					**87.643,1**	**86.059,0**		
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông thị trấn Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê).	Thị trấn Chư sê	2018	02/QĐ-UBND ngày 06/02/2017		10.780,7	10.780,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	693/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		5.305,0	5.305,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	696/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		1.427,7	1.427,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường Quy hoạch N15 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	695/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		2.402,3	2.402,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Đường Quy hoạch N16 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	688/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		2.351,5	2.351,5	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
6	Đường Quy hoạch N17 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	630/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		2.228,8	2.228,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	674/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		8.685,4	8.685,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Đường Quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	689/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		1.951,0	1.951,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường Quy hoạch N10 đoạn từ đường QH D25 đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	691/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		8.830,9	8.830,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án: Khu dân cư xã Dun và xã Ia Pal	Xã Dun	2020-2021	21/QĐ-UBND ngày 5/7/2020;23/QĐ-UBND ngày 5/7/2020		8.997,9	8.455,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Khu trung tâm hành chính mới (Đường Phan Đình Phùng kéo dài đến đường liên xã xã Dun)	Thị trấn Chư sê	2020-2021	32/QĐ-UBND ngày 4/8/2020		6.616,8	6.577,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		6.080,4	6.080,4	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
13	Đường Quy hoạch D20 (sau trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	694/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		4.861,6	3.858,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	San nền khu trung tâm hành chính huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	698/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		5.835,9	5.835,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Đường khu tái định cư khu hành chính phía đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 7/9/2018		5.605,5	5.605,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	692/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		5.681,7	5.681,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
II	**Nhiệm vụ quy hoạch**					**4.976,6**	**4.976,6**		
1	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Chư Sê đến năm 2040	Huyện Chư Sê	2022-2023		3.709,9	2.500,0	2.500,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bờ Ngoong đến năm 2035	Xã Bờ Ngoong	2022-2023		1.543,5	1.543,5	1.543,5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Hồ nước, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2022-2023		933,2	933,2	933,2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Chư Sê, ngày tháng 11 năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện đầu tư (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ KHÓA X
KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện-xã cho thời kỳ 2022-2025; Nghị quyết 126/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Sê về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án, nhiệm vụ chi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn gia đoạn 2021- 2025 nguồn ngân sách huyện đầu tư; Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện Chư Sê về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách tỉnh phân cấp.

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 257/TTr-UBND ngày 01/11/2022 của UBND huyện về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện đầu tư (lần 2); báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện đầu tư, cụ thể như sau:

1. Ngân sách tỉnh phân cấp:

Đề nghị điều chỉnh phương án bố trí vốn so với Nghị quyết 151/NQ-HĐND đã được HĐND huyện phê chuẩn ngày 01/7/2022, cụ thể như sau: Tổng kế hoạch năm 2023 là 30.582 triệu đồng, trong đó cơ cấu phân bổ vốn điều chỉnh như sau:

(1) Dự kiến bố trí đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn: 1.875 triệu đồng

(2) Phân bổ chi tiết lĩnh vực: 28.708 triệu đồng, trong đó:

- Lĩnh vực Giáo dục: 12.808,9 triệu đồng/06 dự án

+ Thanh toán dự án hoàn thành: 10.808,9 triệu đồng/04 dự án

+ Khởi công mới: 2.000 triệu đồng/02 dự án

- Lĩnh vực Giao thông: 5.064,2 triệu đồng/01 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

- Lĩnh vực Hạ tầng, kỹ thuật: 8.525,5 triệu đồng/04 dự án

+ Thanh toán dự án hoàn thành: 840,5 triệu đồng/01 dự án

+ Dự án chuyển tiếp: 4.685 triệu đồng/02 dự án

+ Dự án khởi công mới: 3.000 triệu đồng/01 dự án

- Lĩnh vực Quản lý nhà nước: 309,4 triệu đồng/01 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

- Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh: 2.000 triệu đồng/01 dự án khởi công mới.

(Có biểu 01 chi tiết kèm theo)

2. Nguồn tiền sử dụng đất huyện: 50.000 triệu đồng, trong đó:

(1) Tiền sử dụng đất huyện hưởng (90%): 45.000 triệu đồng, bao gồm:

- Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán năm 2019: 5.227 triệu đồng

- Trích nợ 30% quỹ đất năm 2020: 8.838 triệu đồng

- Phân bổ chi tiết lĩnh vực: 24.968 triệu đồng, trong đó:

+ Lĩnh vực Giao thông: 14.125,5 triệu đồng/29 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

+ Lĩnh vực Văn hóa-Thể thao: 256,3 triệu đồng/05 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành).

+ Hạ tầng, kỹ thuật: 2.331,8 triệu đồng/08 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành).

+ Lĩnh vực Giáo dục: 6.161 triệu đồng/16 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành).

+ Lĩnh vực Nông nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: 2.093,4 triệu đồng/08 dự án (Thanh toán dự án hoàn thành)

- Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh: 4.767,3 triệu đồng/01 dự án.

- Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đảng: 1.200 triệu đồng

(2) Trích nộp về Ngân sách tỉnh để thực hiện dự án đo đạc (10%): 5.000 triệu đồng.

(Có biểu 02 chi tiết kèm theo)

3. Dự kiến tăng thu tiền sử dụng đất: (dự kiến thu đạt sẽ thực hiện giao kế hoạch): 91.035,6 triệu đồng, cụ thể bố trí:

- Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh: 86.059 triệu đồng/16 dự án

- Nhiệm vụ quy hoạch: 4.976,6 triệu đồng/03 nhiệm vụ

(Có biểu 03 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa X – Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các Phó CT. UBND huyện;
- BTT. UBMTTQ huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Phòng, Ban thuộc huyện;
- TT. HĐND-UBND-UBMTTQ các xã, thị trấn;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Cổng thông tin Điện tử huyện;
- Lưu: VT, HĐ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hà

Biểu: 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
A	**NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP**						**52.750,7**	**30.583,0**		
I	Đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn	UBND xã, thị trấn					**7.234,0**	**1.875,0**	UBND xã, thị trấn	
II	**Phân bổ chi tiết cho từng lĩnh vực**						**45.516,7**	**28.708,0**		
II.1	**Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp**						**18.070,5**	**12.808,9**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**16.070,5**	**10.808,9**	**-**	
1	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nhà học, khu hiệu bộ, hạng mục khác	2020-2022	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,0	10.480,4	7.190,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường THCS Kpă Klơng, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	Nhà học bộ môn 04 phòng : Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 360m2, DTS: 675m2, sân bê tông, thiết bị	2019-2021	682/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	2.635,4	2.004,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường THCS Kpă Klơng, xã Ia Ko Nhà hiệu bộ:	xã Ia Ko	Nhà hiệu bộ: Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 270m2, DTS: 502m2	2019-2021	681/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.213,0	1.598,2	765,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Trường MG 1/6, xã Kông Htok	Kông Htok	Nhà học 04 phòng: Công trình cấp II-02 tầng. DTXD: 260,5m2. DTS: 481m2, DTSD: 457m2; giếng khoan, nhà vệ sinh; nhà để xe; bể nước ngầm 50m3; sân bê tông; thiết bị	2019-2021	705/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.877,0	1.356,6	848,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	**Dự án khởi công mới năm 2023**						**2.000,0**	**2.000,0**		
1	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ xã Ayun-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Ayun	Nhà học 02 phòng. Công trình dân dụng cấp III, 01tầng, DTXD khoảng : 133 m2	2023	71/NQ-HĐND ngày 27/7/2021;145/NQ-HĐND ngày 01/7/2022	1.000,0	1.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân-Xã Kông Htok-Hạng mục: xây mới nhà học 03 phòng	Xã Kông Htok	xây mới nhà học 03 phòng	2023	146/NQ-HĐND ngày 01/7//2022	1.000,0	1.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
II.2	**Lĩnh vực Giao Thông**						**9.064,2**	**5.064,2**		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**9.064,2**	**5.064,2**	-	
1	Sửa chữa, nâng cấp đường từ xã Bờ Ngoong đi xã Dun huyện Chư Sê (thuộc tuyến đường liên huyện Pleiku - Dak Đoa - Chư Sê)	Bờ Ngoong đi xã Dun	Nền, mặt đương, lề đường, hệ thống thoát nước	2020-2022	72/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	30.000,0	9.064,2	5.064,2	BQL dự án ĐTXD huyện	
II.3	**Hạ tầng-kỹ thuật**						**9.639,9**	**8.525,5**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**1.729,9**	**840,5**		
1	Thoát nước chống ngập úng khu dân cư TDP 2+12+14, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Hệ thống thoát nước: Thoát nước chống ngập úng Tổng chiều dài các đoạn 1253.94m	2019-2021	673/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.210,0	1.729,9	840,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	**Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023**						**4.910,0**	**4.685,0**		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nguyễn Tri Phương	Thị trấn Chư Sê	Đường QH D1, chiều dài L1=177,11m;Đường QH D2, chiều dài L2=88,74m; Đường QH D3, chiều dài L3=88,57m; Tổng chiều dài 3 tuyến L=L1+L2+L3=354,42m	2021-2023	85/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	3.765,0	3.765,0	3.610,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Tháo dỡ các hạng mục trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (cũ), thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Phá dỡ toàn bộ công trình cũ đến mặt đất tự nhiên, trả lại mặt bằng để thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển trung tâm Thị trấn Chư Sê	2021-2023	94/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	1.145,0	1.145,0	1.074,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
(3)	**Dự án khởi công mới năm 2023**						**3.000,0**	**3.000,0**		
1	Cống Ia Pết, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoong	Đường giao thông cấp III; +Qui mô cống:- Cống xây dựng bằng BTCT, khẩu độ cống hộp KT 3x(5x5)m. + Qui mô đường hai đầu cống:- Đường đầu cống theo tiêu chuẩn tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054-2015).	2022-2023	96/NQ-HĐND ngày 27/7/2021; 145/NQ-HĐND ngày 01/7/2022	6.000,0	3.000,0	3.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	NST đối ứng 3.000 triệu đồng (Quỹ phòng chống thiên tai)
II.4	**Quản lý nhà nước**						**1.742,1**	**309,4**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**						**1.742,1**	**309,4**		
1	Cải tạo, Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Xây mới hội trường 200 chỗ: Công trình cấp III, 01 tầng, DTXD: 454,5m2,	2019-2020	708/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.500,0	1.742,1	309,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
II.5	**Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh**					**7.000,0**	**7.000,0**	**2.000,0**		
(1)	**Dự án khởi công mới**					**7.000,0**	**7.000,0**	**2.000,0**		
1	Nhà làm việc công an xã Dun , xã Ia Ko, huyện Chư Sê	Xã Dun, xã Ia Ko	Xây mới nhà làm việc, công trình cấp III, diện tích xây dựng: 185m2. Chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 3,6m, chiều cao đỉnh mái 6,1m	2023-2024	73/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.000,0	2.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
2	Nhà làm việc công an xã Bờ Ngoong, Ia Tiêm, Bar Măih, Ia Glai, Ayun, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoong; Ia Tiêm; Bar Măih; Ia Glai, Ayun	Xây mới nhà làm việc, công trình cấp III, diện tích xây dựng: 185m2. Chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 3,6m, chiều cao đỉnh mái 6,1m	2023-2024	75/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	5.000,0	1.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	

Biểu: 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
A	**Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã, thành phố**					**72.280,7**	**50.000,0**		
I	**Trích 10% tiền đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính của huyện, thị xã, thành phố nộp về tỉnh để đầu tư cho Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai**					**5.000,0**	**5.000,0**		
II	**Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán năm 2019**					**10.227**	**5.227**		
III	**Trích nợ 30% quỹ đất năm 2020**					**8.838**	**8.838**		
IV	**Phân bổ chi tiết dự án**					**42.248,7**	**24.968,0**		
IV.1	**Lĩnh vực Giao thông**					**14.125,5**	**14.125,5**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**14.125,5**	**14.125,5**		
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn Wừu đến cuối đường thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2021	612/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.063,0	2.415,8	2.415,8		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
2	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2022	614/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.915,0	574,4	574,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	646/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.292,7	541,3	541,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường đôi đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	676/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.390,0	323,6	323,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Tây đoạn từ Quang Trung đến Km1+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tín), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	475/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 558/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	9.990,0	222,8	222,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Đường Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2018	827/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	4.500,0	69,8	69,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường giao thông khu dân cư thôn Ia Ring xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	2020	607/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.816,0	310,1	310,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2019-2020	465/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 519/QĐ-	8.480,5	162,6	162,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường quy hoạch, thoát nước, cây xanh khu dân cư xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2019	672/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	800,0	14,1	14,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Đường quy hoạch khu A thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019	466/QĐ-UBND ngày 16/8/2018	1.000,0	21,8	21,8	BQL CTĐT&VSMT	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
11	Đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	478/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 522/QĐ-	2.500,0	104,9	104,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Đường quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	671/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.600,0	35,9	35,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
13	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Tránh Đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	653/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	484,9	484,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	Đường Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê (Đường điện)	thị trấn Chư Sê	2019	660/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		19,5	19,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	674/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,0	342,6	342,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,0	6.165,1	6.165,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
17	Đường Quy hoạch N10 đoạn từ đường QH D25 đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	691/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,0	131,2	131,2	BQL dự án ĐTXD huyện	
18	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	692/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	125,5	125,5	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
19	Đường Quy hoạch D20 (sau trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	694/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	387,6	387,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
20	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	693/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	172,8	172,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
21	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	696/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.300,0	83,8	83,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
22	Đường Quy hoạch N15 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	695/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.200,0	44,85	44,85	BQL dự án ĐTXD huyện	
23	Đường Quy hoạch N16 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	688/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,0	52,58	52,58	BQL dự án ĐTXD huyện	
24	Đường Quy hoạch N17 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	630/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,0	54,16	54,16	BQL dự án ĐTXD huyện	
25	Đường Quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	689/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	108,20	108,20	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
26	Đường quy hoạch từ khu hành chính phía Đông đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	657/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.100,0	119,68	119,68	BQL dự án ĐTXD huyện	
27	Đường khu tái định cư khu hành chính phía đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.147,0	389,34	389,34	BQL dự án ĐTXD huyện	
28	San nền khu trung tâm hành chính huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	698/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	526,67	526,67	BQL dự án ĐTXD huyện	
29	Nâng cấp mở rộng đường Hai Bà Trưng, đoạn Nguyễn Văn Trỗi-Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	813/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.000,0	119,84	119,84	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.2	**Lĩnh vực Văn hóa-Thể thao**					**256,3**	**256,3**	**BQL dự án ĐTXD huyện**	
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**256,3**	**256,3**		
1	Nhà văn hóa xã Ia Blang, huyện Chư Sê	xã Ia Blang	2019-2020	703/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,0	25,6	25,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Sân vận động xã Bờ Ngoong	xã Bờ Ngoong	2019-2020	700/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	43,1	43,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Sân vận động xã HBông	xã HBông	2019-2020	702/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	40,5	40,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Sân vận động xã ayun	xã Ayun	2019-2020	699/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	50,5	50,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Bể bơi công viên Bầu Ngứa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2018	845a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	6.000,0	96,5	96,5	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
IV.3	**Hạ tầng-kỹ thuật**					**2.331,8**	**2.331,8**		
(1)	**Thanh toán công trình hoàn thành**					**2.331,8**	**2.331,8**		
1	Đường điện đường quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	671/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.600,0	28,7	28,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường điện đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal	xã Ia Pal	2019-2020	662/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	860,0	14,9	14,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường điện đường quy hoạch Khu A thôn Nông trường, xã Ia Glai huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	658/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	496,0	23,0	23,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường điện đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	686/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.200,0	23,8	23,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Đường điện chiếu sáng nội thị Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	679/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.540,0	2.000,0	2.000,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Trồng cây xanh đường Hai Bà Trưng đoạn Nguyễn Văn Trỗi – Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hạng mục: Cây xanh	thị trấn Chư Sê	2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	400,0	12,3	12,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Trồng cây xanh đường Võ Thị Sáu đoạn Tránh Đông đến Quang Trung thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hạng mục: Hố trồng cây, cây xanh	thị trấn Chư Sê	2020	617/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.000,0	49,8	49,8	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
8	Bến xe huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	706/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	179,3	179,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.4	**Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp**					**23.441,7**	**6.161,0**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**23.441,7**	**6.161,0**		
1	Trường TH Phạm Hồng Thái xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Al Bá	2019-2020	404/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	1.600,0	81,0	81,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường PTDT Nội trú (giai đoạn 1)	xã Ia Pal	2019-2020	76/QĐ-UBND ngày 02/3/2018	9.873,9	361,6	361,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Chư Sê (giai đoạn 2)	xã Ia Pal	2019-2020	591/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	9.990,0	366,1	366,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ xã Bờ Ngoong huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	2019-2020	517/QĐ-UBND ngày 07/92018	5.100,0	191,5	191,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Trường tiểu học Phan Đình Phùng, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	2020	636/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	94,7	94,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Trường tiểu học Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.650,0	394,6	394,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Trường TH Tôn Đức Thắng, xã Ia Blang	xã Ia Blang	2020	637/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	106,8	106,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	2020	635/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	800,0	106,1	106,1	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	670/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.500,0	89,8	89,8	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
10	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã H'Bông, huyện Chư Sê	Xã H'Bông	2019-2020	669/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.800,0	73,0	73,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Trường THCS Trần Hưng Đạo, xã Al Bă, huyện Chư Sê	Xã Al Bá	2019-2020	640/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	73,9	73,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Trường tiểu học Trần Quốc Toản xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2019-2020	678/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	87,3	87,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
13	Trường tiểu học Trần Quốc Toản, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	25,5	25,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, xã Ia Glai, huyện Chư Sê	Xã Ia Glai	2019-2020	683/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	167,8	167,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Trường tiểu học Hùng Vương thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2020	641/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8.500,0	246,4	246,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2022	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,0	20.975,7	3.695,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.5	**Lĩnh vực Nông nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản**					**2.093,4**	**2.093,4**		
(1)	**Thanh toán dự án hoàn thành**					**2.093,4**	**2.093,4**		
1	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi đập Kjai, xã Kông Htok	xã Kông Htok	2019-2020	649/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.500,0	235,9	235,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi làng Păng Roh, xã Al Bă	xã Al Bă	2019-2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,0	200,4	200,4	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
3	Hệ thống kênh nhánh thủy lợi PleiKeo, xã ayun	xã Ayun	2019-2020	677/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.900,0	243,7	243,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Sửa chữa nâng cấp đập Kte, xã H'Bông	xã H'Bông	2020	611/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,0	297,0	297,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Kênh mương thuỷ lợi Khu vực cánh đồng Làng Tel đến đập tràn Làng Á, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	2020	610/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,0	292,3	292,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Sửa chữa kênh mương làng Tăng, xã Kông Htok	xã Kông Htok	2020	609/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,0	208,7	208,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Sửa chữa nâng cấp kênh thủy lợi Ia Pết, xã Ayun	xã Ayun	2020	612/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,0	208,8	208,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Kiên cố hoá kênh mương thủy lợi Ia Grit xã Dun, huyện Chư Sê	xã Dun	2020	608/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.000,0	406,7	406,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
V	**Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh**					**4.767,3**	**4.767,3**		
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông thị trấn Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê).	Thị trấn Chư sê	2018	02/QĐ-UBND ngày 06/02/2017		4.767,3	4.767,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
VI	**Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đảng**	Huyện Chư Sê	2023			**1.200**	**1.200**	Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Sê	

Biểu: 03

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
A	**Tăng thu tiền sử dụng đất**					**92.619,8**	**91.035,6**		
I	**Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh**					**87.643,1**	**86.059,0**		
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông thị trấn Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê).	Thị trấn Chư sê	2018	02/QĐ-UBND ngày 06/02/2017		10.780,7	10.780,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	693/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		5.305,0	5.305,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	696/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		1.427,7	1.427,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường Quy hoạch N15 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	695/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		2.402,3	2.402,3	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Đường Quy hoạch N16 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	688/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		2.351,5	2.351,5	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
6	Đường Quy hoạch N17 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	630/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		2.228,8	2.228,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	674/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		8.685,4	8.685,4	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Đường Quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	689/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		1.951,0	1.951,0	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường Quy hoạch N10 đoạn từ đường QH D25 đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	691/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		8.830,9	8.830,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án: Khu dân cư xã Dun và xã Ia Pal	Xã Dun	2020-2021	21/QĐ-UBND ngày 5/7/2020;23/QĐ-UBND ngày 5/7/2020		8.997,9	8.455,6	BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Khu trung tâm hành chính mới (Đường Phan Đình Phùng kéo dài đến đường liên xã xã Dun)	Thị trấn Chư sê	2020-2021	32/QĐ-UBND ngày 4/8/2020		6.616,8	6.577,8	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		6.080,4	6.080,4	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
13	Đường Quy hoạch D20 (sau trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	694/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		4.861,6	3.858,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	San nền khu trung tâm hành chính huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	698/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		5.835,9	5.835,9	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Đường khu tái định cư khu hành chính phía đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 7/9/2018		5.605,5	5.605,5	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	692/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		5.681,7	5.681,7	BQL dự án ĐTXD huyện	
II	**Nhiệm vụ quy hoạch**					**4.976,6**	**4.976,6**		
1	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Chư Sê đến năm 2040	Huyện Chư Sê	2022-2023		3.709,9	2.500,0	2.500,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bờ Ngoong đến năm 2035	Xã Bờ Ngoong	2022-2023		1.543,5	1.543,5	1.543,5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Hồ nước, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2022-2023		933,2	933,2	933,2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	